TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **388**/2024/DS-ST
Ngày 25-12-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 743/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Bà có tham gia 02 dây hụi do ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 30/4/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng số 39 chân, bà tham gia 01 chân, đã đóng được 36 kỳ là 72.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 15/6/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng số 49 chân, bà tham gia 01 chân, đã đóng được 10 kỳ là 20.000.000 đồng.

Sau một thời gian thì ông T, bà T1 tuyên bố đình hụi, tổng số tiền ông T, bà T1 còn thiếu bà là 92.000.000 đồng. Ngày 26/3/2024 âm lịch, ông T, bà T1 có trả

cho bà 9.200.000 đồng rồi không trả nữa. Do đó bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 82.800.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Việc bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền hụi 92.000.000 đồng trong 02 dây hụi mở ngày 30/4/2020 âm lịch và 15/6/2022 âm lịch đã được thể hiện tại văn bản đối chiếu hụi, biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp. Nguyên đơn xác định bị đơn đã trả được 9.200.000 đồng nên số tiền còn thiếu là 82.800.000 đồng. Việc bị đơn đình hụi nhưng chưa trả lại cho nguyên đơn số tiền hụi đã đóng đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông T, bà T1 vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Đồng thời, ông T, bà T1 là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông T, bà T1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 82.800.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị V số tiền 82.800.000

(tám mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T1 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bà Trần Thị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.070.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002106 ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý